TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP H** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 71/2018/HSST
Ngày: 25/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Đức Lập**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Anh Đức**

2. **Ông Huỳnh Quốc Bình**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Nguyễn Long Cường**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, TP H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: **Bà Tô Thu Thủy** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H. Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 14/05/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

+ **Trần Văn M** (Tên gọi khác **K**) sinh ngày 24 tháng 7 năm1987 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, TP H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông: Trần Văn D và bà: Ngô Thị M; có vợ: Nguyễn Thị T và Con: 03 con (Sinh năm 2010,2012,2014); tiền án: Ngày 23/9/2008, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 17 tháng 24 ngày tội Trộm cắp tài sản *(đã xóa án tích);* Ngày 30/6/2014, TAND huyện Phú Xuyên xử phạt 30 tháng tù tội tàng trữ trái phép chất ma túy *(chưa xóa án tích)*; tiền sự: Không; (Danh chỉ bản số 0092 do công an huyện T lập ngày 30/01/2018); Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ và tạm giam ngày: 29/01/2018.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h00 ngày 29/01/2017, tại khu vực thôn Y, xã L, huyện T, Thành phố H tổ công tác đội Điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang Trần Văn M đang cất giữ trong găng

tay bên trái đang đeo 01 gói ni lon màu hồng bên ngoài gói giấy trằng bên trong có chứa chất bột màu trắng, M khai là Hêrôin mang đi để bán cho đối tượng nghiện kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số:1184/KLGĐ-PC54 ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói bọc ngoài bằng nilon màu hồng trong bằng giấy là ma tuý loại Hêrôin, trọng lượng 0,620 gam. (Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,060 gam để giám định; còn lại: 0,560 gam Hêrôin hoàn trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T)

Tại cơ quan điều tra Trần Văn M khai: khoảng 08giờ 30 ngày 29/01/2018 Trần Văn M đi từ nhà ở thôn A, xã T, huyện T, thành phố H đến Bến xe Thường Tín mua 01 gói Hêrôin của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại. Sau khi mua xong M đi đến khu vực vắng người sử dụng một ít, số ma túy còn lại Mgói lại và đi xe buýt đến khu vực gần cổng chùa Y, xã L, huyện T, Hà Nội để bán lại. Đến nơi chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Đối với người đàn ông bán ma túy, M khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có tài liệu xác Mlàm rõ.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 11/5/2018, VKSND huyện T truy tố Trần Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và khẳng định số ma túy bị cáo bán cho đối tượng Thành, còn Thành họ tên là gì và sống ở đâu bị cáo không biết và không có tài liệu nào để chứng M việc này, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn M đã đi mua 01 gói ma túy loại Hêrôin với giá 1.000.000 đồng, Sau đó sử dụng một ít, số ma túy còn lại có trọng lượng 0,620 gam bán lại cho con nghiện để hưởng lợi, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trần văn Mtừ 36 đến 42 tháng tù, miễn phạt tiền, tịch thu tiêu hủy 01 gói Hêrôin sau giám định có trọng lượng 0,560 gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h00 ngày 29/1/2018, Trần Văn M đã mua 01 gói Hêrôin với giá 1.000.000 đồng, sau đó sử dụng một phần, số Hêrôin còn lại có trọng lượng 0,620 gam bị cáo đem đến khu vực thôn Y, xã L, huyện T, thành phố H với mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy thì bị tổ công tác đội Điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T phát hiện và bắt giữ. Hành vi của Trần Văn M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho đời sống xã hội, bản thân bị cáo là những đối tượng nghiện hút ma tuý, đã bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, song vẫn không chịu sửa đổi tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma tuý, là loại tệ nạn xã hội có ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ và đạo đức lối sống của con người, ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của đời sống xã hội. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là khoảng thời gian để bị cáo cai nghiện ma tuý.

Bị cáo phạm tội trong khi bản án năm 2014 của TAND huyện P chưa được xóa nên lần phạm tội này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình, hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội với thái độ ăn năn hối cải, để áp dụng điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt tù giam, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- Đối với 01 gói ma túy (dạng Hêrôin) cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Trần Văn M có trọng lượng 0,620 gam, sau khi giám định còn lại 0,560 gam là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản h khoản 1Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

1/ Phạt **Trần Văn M 34** (*ba mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS: Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (dạng Hêrôin) sau khi giám định còn lại 0,560 gam - hiện đang lưu giữ tại Công an huyện T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ Luật tố tụng Hình sự, các Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 231, 234 - BLTTHS:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN ĐỨC LẬP

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội.*
- *VKSND thành phố Hà Nội.*
- *VKSND huyện T.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu.*